

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm T, sinh năm 1981(có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 9, phường T, Tp.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 9, phường T, Tp.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm T trình bày:**

Ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Hoàng L đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND phường T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận số 44 ngày 05/4/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng hai năm gần đây vợ chồng hay nảy sinh mâu thuẫn do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng nhưng ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được nên xin ly hôn .

Về con: có 2 con là Phạm Nguyễn Anh T1 , sinh ngày 29/10/2006 và Phạm Nguyễn An T2 – sinh ngày 25/11/2010. Ông T yêu cầu nuôi cả 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hoàng L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm T về việc ly hôn bà Nguyễn Thị Hoàng L. Về con: giao 2 con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L có nơi cư trú tại khu phố 9, phường T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết ly hôn của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Bà Nguyễn Thị Hoàng L vắng mặt đến lần thứ hai, do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Hoàng L đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 1/2006 ngày 05/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường T, nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà L là hợp pháp. Ông Phạm T khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng bà Nguyễn Thị Hoàng L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Theo lời khai của nguyên đơn cũng như xác minh của Tòa án đã thể hiện vợ chồng ông T, bà L đã có thời gian dài không chung sống bên nhau. Do đó thực tế cuộc sống hôn nhân của ông T, bà L không còn hạnh phúc. Các đương sự đã cố tình bỏ mặc, không quan tâm đến nhau nữa. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự thật sự trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống cho các bên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Ông T được ly hôn bà L.

[4] Về con, có 2 con là Phạm Nguyễn Anh T1, sinh ngày 29/10/2006 và Phạm Nguyễn An T2 – sinh ngày 25/11/2010. Hiện nay ông T đang nuôi cả hai con và các con có nguyện vọng được ở với ông T nên HĐXX giao hai con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xét.

[5] Về tài sản và nợ: Ông T, bà L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

***Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con của ông Phạm T như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm T ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng L.

- *Về con:* giao hai con là Phạm Nguyễn Anh T1, sinh ngày 29/10/2006 và Phạm Nguyễn An T2 – sinh ngày 25/11/2010 cho ông Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Hoàng L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau khi ly hôn. Ông Phạm T không được ngăn cản bà Nguyễn Thị Hoàng L trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

Về tài sản chung, nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Phạm T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục

Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0004277 ngày 13/01/2022 được chuyển sang án phí.

Quyền kháng cáo bản án của các đương sự là 15 ngày, đối với ông Phạm T tính từ ngày tuyên án (30/3/2022), đối với bà Nguyễn Thị Hoàng L tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Công TTĐT TAND tối cao.
- UBND phường T.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

